

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 647/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2022

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Yến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Ngọc Luyện

2. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Thương là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:**

Bà Trương Thị Hồng - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2099/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 về: Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông N Đ D (có mặt).

HKTT: Tổ dân phố 2, thị trấn Đắc Mâm, Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ nơi làm việc: Số 2W UVK, Phường X, quận BT, Thành phố H

Bị đơn: Bà B T T K (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 50/27 đường số 5, Cư xá CVA, Phường H, quận BT, Thành phố H

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông N Đ D trình bày: Ông và bà B T T K đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 2032/2019/QĐST-VHNGĐ ngày 12/11/2016 của Tòa án Quận BT, Thành phố H. Theo Quyết định này, bà B T T K trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Dương K, sinh

ngày 11/05/2015 và ông cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con thành niên. Nay do hoàn cảnh kinh tế của ông rất khó khăn do thu nhập bị giảm, phải thuê nhà và ông bị bệnh u tuyến giáp hiện phải điều trị lâu dài. Hiện tại thu nhập của ông là 15.000.000 đồng nên ông yêu cầu được giảm mức cấp dưỡng nuôi con xuống còn 3.000.000 đồng/tháng. Ông không đồng ý với việc bà K cho con học anh văn, Toán... vì ông không có đủ khả năng tài chính.

*Tại bản khai và các biên bản của Tòa án, bị đơn là bà B T T K trình bày:* Bà xác nhận lời trình bày của nguyên đơn về thời điểm ly hôn và cấp dưỡng nuôi con chung là đúng. Bà không đồng ý với yêu cầu của ông D về việc giảm mức cấp dưỡng nuôi con xuống còn 3.000.000 đồng, bà yêu cầu giữ nguyên mức cấp dưỡng theo quyết định ly hôn là 5.000.000 đồng/tháng vì bà nuôi con rất tốn kém, từ tiền học tại trường, học tiếng anh, học toán, vui chơi, giải trí và khám chữa bệnh thì với mức 5.000.000 đồng cũng chưa đủ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng: Ngoài việc vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử và thời hạn giao thông báo thụ lý vụ án cho đương sự thì Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 68, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của ông D thì xác định đây là tranh chấp về cấp dưỡng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 5 Điều 28 **Bộ luật Tố tụng dân sự**.

Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn là bà **B T T K** cư trú tại 50/27 đường số 5, cư xá Chu Văn An, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ kết quả cung cấp tài liệu, chứng cứ của Công an Phường 26, quận Bình Thạnh thì bà **K** đã chuyển đi từ tháng 12/2021 nhưng không thông báo cho Tòa án biết. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 5 của Nghị quyết 05/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết theo thủ tục chung. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn

[2] Về nội dung: Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 2032/2019/QĐST-VHNGĐ ngày 12/11/2016 của Tòa án quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh và lời khai của các đương sự thì nguyên đơn và bị đơn có con chung là trẻ Nguyễn Dương K sinh ngày 11/05/2015; sau khi ly hôn, trẻ K được giao cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng và nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con là

5.000.000 đồng/tháng. Nguyên đơn đã thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo đúng nội dung Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 2032/2019/QĐST-VHNGĐ ngày 12/11/2016 của Tòa án quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Hợp đồng lao động số 8/HDLĐ-DXG-2019 10/01/2019 và sao kê giao dịch của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, nguyên đơn hiện là nhân viên của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh với mức thu nhập là 15.001.737 đồng/tháng, nhưng ông **D** xác nhận hiện nay chỉ thu nhập của ông giảm xuống còn hơn 14 triệu/tháng. Mức thu nhập này là giảm sút so với thời điểm ly hôn.

Căn cứ Giấy ra viện ngày 28/10/2021, 07/5/2021 của Bệnh viện 175 thì nguyên đơn bị bệnh U tuyến giáp hiện vẫn đang phải điều trị. Căn cứ hợp đồng thuê nhà ngày 21/12/2020, hàng tháng nguyên đơn phải trả tiền thuê nhà là 5.300.000 đồng và nguyên đơn xác nhận hiện nay tiền thuê nhà giảm xuống còn 5.000.000 đồng/tháng. Căn cứ công văn số 01/MNHN ngày 15/4/2021 của Trường Mầm non Hồng Nhi quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thì chi phí cho việc học hành và ăn uống một tháng của trẻ Nguyễn Dương Kiệt là 3.240.000 đồng và tiền sữa chua là 130.000 đồng. Hiện nay cháu Kiệt được 7 tuổi, đang học tiểu học. Với mức thu nhập và chi phí cho việc thuê nhà, chữa bệnh của nguyên đơn thì việc phải cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng là vượt quá khả năng của nguyên đơn. Việc bị đơn cho con học thêm tiếng anh, toán... là tốt cho sự phát triển của trẻ nhưng việc học thêm không phải là nhu cầu thiết yếu của trẻ. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về mức cấp dưỡng “*Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.*”, căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của nguyên đơn và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng là trẻ Kiệt, yêu cầu của nguyên đơn về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với phần phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã nhận định đúng về thủ tục tố tụng, phân tích đúng nội dung của vụ án. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh về việc giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật và có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì nguyên đơn phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N Đ D về việc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.**

Buộc ông N Đ D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là Nguyễn Dương K sinh ngày 11/5/2015 là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con thành niên. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà **K** có đơn yêu cầu Thi hành án nếu ông **D** chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì ông **D** còn phải trả lãi theo mức lại suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do hai bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về án phí:** Án phí đối với yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng là 300.000 đồng, ông **D** phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông **D** đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0088957 ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh. Ông **D** đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

**3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành** theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND Tp.;
- VKSND Q.BT;
- THA DS Q.BT;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Yến**

